TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2018
" *V/v tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Bích Liên**

2. Ông **Phạm Văn Hợp**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: Bà Phạm Thị Kim Trinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 0870 khu phố B, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Huỳnh Th**, sinh ngày: 01/01/1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TĐ, xã BĐ, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Th chung sống với nhau từ tháng 10/1998, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không lo làm ăn, chỉ ham chơi cờ bạc, gây nợ nần, chị đã phải trả nợ thay cho anh nhiều lần, chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Th vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài không thể tiếp tục cuộc sống chung nên mỗi người sống mỗi nơi từ năm 2011 cho đến nay, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 01/12/1998 và Nguyễn Huỳnh Ph, sinh ngày 02/8/2008, hiện sống chung gia đình anh Th, cháu V

đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, chị H giao cho anh Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Th nhưng anh Th vẫn vắng mặt, anh Th không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, thể hiện anh Th không có Th chí gì đối với cuộc hôn nhân của anh và chị H, không có tha thiết muốn hàn gắn tình cảm với chị H, tùy cho Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Huỳnh Th không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H, giao cho anh Nguyễn Huỳnh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Ph, sinh ngày 02/8/2008, chị Nguyễn Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Minh H có đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Huỳnh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Huỳnh Th.

Về quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Huỳnh Th có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, được UBND xã VL (nay là thị trấn VL), huyện GCĐ cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn chủ yếu là do anh Th không cùng chị H lo làm ăn, chăm sóc cho các con, chị H nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, nên chị H xin ly hôn. Anh Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không tham gia phiên tòa, thể hiện việc anh Th không có Th chí hàn gắn tình cảm, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị. Qua xác minh tại ấp TĐ, xã BĐ ngày 07/03/2018, chính quyền địa phương xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn thất bại, thời gian kéo dài và vợ anh bỏ đi Thành phố làm ăn không về. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H.

[2] Về con chung, chị H có yêu cầu giao cháu Ph cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, qua tìm hiểu nguyện vọng của cháu Ph là cháu mong muốn được tiếp tục sống với cha. Anh Th không trình bày ý kiến về việc nuôi con. Xét thấy cháu Ph đã sống với cha, khong nên làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chưa thành niên và

xáo trộn việc học hành của cháu. Hội đồng xét xử giao cháu Ph cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Khi nào anh Th có tranh chấp việc thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Tòa sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Th.

2. Về con chung:

2.1 Giao cháu Nguyễn Huỳnh Ph, sinh ngày 02/8/2008 cho anh Nguyễn Huỳnh Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị Nguyễn Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Nguyễn Huỳnh Th không có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Minh H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 42264 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Huỳnh Th không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TXGC
- Chi cục THA TXGC
- UBND TT VL, H. GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Lê Thị Hằng